

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2020
“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Phương;
2. Bà Ngô Thị Lệ Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 412/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2019; Thông báo V/v thay đổi thời gian mở phiên tòa số 18/2020/TBTĐT GX ngày 30/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2020/QĐST – HN ngày 22/4/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 331, tổ 09, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số nhà 331, tổ 09, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Ông Lôi Văn Đức là luật sư Văn phòng luật sư Hùng Đức thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang;

Địa chỉ liên lạc số 368, đường C, khóm 6, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang, có mặt.

Anh T và chị C có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T cho rằng, anh và chị Nguyễn Thị Kim C quen biết nhau qua mai mối, hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 10/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngươn (nay phường Vĩnh Ngươn), thị xã Châu Đốc (nay thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang; số 03/HT, quyển số 01/2008 cấp ngày 10/01/2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hòa hợp. Năm 2017, anh gởi đơn kiện ly hôn và sau đó anh đã rút đơn kiện lại, năm 2018 anh tiếp tục khởi đơn kiện và Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử bác đơn khởi kiện ly hôn của anh. Trong thời gian qua, anh và C không hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị C.

Về con chung:

Anh và chị C chung sống với nhau sanh 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 03/01/2009, hiện do chị C đang nuôi dạy, anh đồng ý giao con chung cho chị C nuôi dạy, anh tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng để C nuôi con chung;

Về tài sản chung, nợ chung:

Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim C thống nhất với trình bày của anh T về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, về con chung (tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 03/01/2009 hiện do chị đang nuôi dạy); tài sản chung và nợ chung: không có.

Về nguyên nhân anh T ly hôn chị là do anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác tên Lương Thị Bích V, ngụ ở huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Mặt khác, trong thời gian sống chung chị xác định làm tròn bổn phận làm vợ, làm mẹ, vì tương lai của con chung nên chị không chấp nhận ly hôn.

Chị C xác định sau khi Tòa án xét xử bác đơn ly hôn của anh T năm 2018 cho đến nay, Chị và con vẫn sống tại phường Vĩnh Ngươn, thành phố Châu Đốc, còn anh T thì thuê nhà ở riêng.

Tại phiên tòa,

Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu ý kiến ban đầu là được ly hôn với chị C, về con chung anh giao cho chị C nuôi dạy Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 03/01/2009, anh cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con thành niên.

Chị C không đồng ý ly hôn mà cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì tương lai của con. Ngoài ra, chị không có lỗi trong quan hệ hôn nhân, lỗi ở phía anh T là có quan hệ với người phụ nữ khác nên mới kiện ly hôn chị, riêng chị vẫn chung thủy mong chờ anh quay về với vợ con và chị xác định sau khi Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử bác đơn ly hôn vào năm 2018 cho đến nay thì chị và anh T không có sống chung với nhau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị C có đăng ký kết hôn nên pháp luật công nhận. Cuộc sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nhưng không lớn do sự cấu gắt của chị C trong sinh hoạt gia đình. Tuy nhiên, chị C và anh T sống chung sanh 01 con chung để đảm bảo sự phát triển của cháu Như Ý và tại phiên tòa cháu Như Ý mong muốn được sống chung với cha mẹ, để tránh việc cháu ảnh hưởng việc ly hôn của cha mẹ sẽ dẫn đến các như: bệnh tự kỷ, trầm cảm... Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác đơn khởi kiện của nguyên đơn để chị C có thêm thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vụ án.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

Về việc giải quyết vụ án:

Hôn nhân giữa anh T và chị C có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Nguơn (nay là phường Vĩnh Nguơn), thị xã Châu Đốc (nay thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang nên xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Nguyên đơn cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp tính tình, nếp sống sinh hoạt, bà C không tôn trọng ông và ông đã tạo

điều kiện cho bà C sửa đổi nhưng vẫn không thay đổi, ông khởi đơn kiện ly hôn bà C nhưng bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc bác yêu cầu, từ đó đến nay thì tình cảm vợ chồng giữa ông và bà C vẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với bà C.

Bà C cho rằng cuộc sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T kiện ly hôn là do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, với mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà C không đồng ý ly hôn với ông T. Tuy nhiên bà cũng thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có cãi vã, bà có dùng lời lẽ khiến ông T cho rằng không được tôn trọng, bà cũng xác định vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2017 cho đến nay. Đối với việc bà cho rằng, do ông T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, phía ông T không thừa nhận, ngoài lời trình bày của bà không có chứng cứ chứng minh.

Bên cạnh đó, ngày 16/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc bác yêu cầu ly hôn của ông T, tuy nhiên cho đến nay bà C và ông T vẫn không thể hàn gắn, nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông T yêu cầu được ly hôn với bà C là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung:

Ông T và bà C xác định sanh 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 03/01/2009, hiện do bà C đang nuôi dạy, ông T không tranh chấp và giao con chung cho bà C tiếp tục nuôi dạy, ông tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng để bà C nuôi dạy con chung là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị công nhận sự tự nguyện.

Về tài sản chung - nợ chung:

Ông T và bà C khai không thống nhất không yêu cầu nên không đề cập đến giải quyết.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim C. Đồng thời, chị C cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Đối với quan hệ hôn nhân, anh T và chị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau qua mai mối, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngươn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; giấy chứng nhận kết hôn số 01/2008, số 03/HT ngày 10/01/2008 nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Anh T cho rằng, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hòa hợp. Năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, không thể hàn gắn hòa giải được, nên anh khởi đơn kiện ly hôn và Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử bác yêu cầu kiện của anh T. Trong thời gian, qua anh T và chị C vẫn thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và sau ngày Tòa án bác đơn kiện ly hôn của anh cho đến nay thì anh T thuê nhà ở, không về chung sống với chị C. Từ đó, tình cảm đối với chị C không còn nên anh T cương quyết ly hôn chị C.

Chị C xác định trong cuộc sống hàng ngày trước đây vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì cả, nguyên nhân ly hôn là do anh T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc đã bác đơn ly hôn của anh T và chị cũng xác định từ sau khi Tòa án bác đơn ly hôn cho đến nay thì chị và anh T không còn sống chung với nhau do anh T thuê nhà riêng để ở. Tuy nhiên, vì tương lai của con, chị không chấp nhận theo yêu cầu ly hôn của anh T.

Xét thấy, anh T và chị C không còn sống chung với nhau từ năm 2017, năm 2018 anh T khởi kiện ly hôn và sau ngày Tòa án bác đơn kiện (16/10/2018) của anh T cho đến nay.

Xét thấy, anh T và chị C không còn sống chung thời gian dài là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị C là có căn cứ.

[2] Về con chung:

Anh chị khai thống nhất nhau trong thời kỳ hôn nhân sinh một con chung tên: Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 03/01/2009, anh T không tranh chấp và giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dạy.

[3]. Về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng:

Để đảm bảo cuộc sống cho con chưa thành niên thì mức cấp dưỡng không được dưới 1/2 mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định và nay anh T tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng để chị C nuôi dạy con

chung cho đến khi con thành niên là có lợi cho bị đơn, xét chấp nhận, thời gian cấp dưỡng từ ngày 08 tháng 05 năm 2020.

Bà Nguyễn Thị Kim C là người đại diện nhận số tiền cấp dưỡng của cháu Nguyễn Ngọc Như Y.

Chị Nguyễn Thị Kim C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung - nợ chung:

Anh T và chị C khai thống nhất không có nên không đề cập đến giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003484 ngày 12/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đức, anh T còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Kim C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T.

[1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn chị Nguyễn Thị Kim C.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Kim C nuôi dạy con chung tên: Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 03/01/2009, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000

(Hai triệu) đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 08/5/2020.

Chị Nguyễn Thị Kim C là người đại diện nhận số tiền cấp dưỡng của cháu Nguyễn Ngọc Như Y.

Chị Nguyễn Thị Kim C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí:

Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003484 ngày 12/12/2019 của C cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, anh T còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Kim C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- C cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- UBND phường Vĩnh Ngươn, TPCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga